TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DSPT.
Ngày: 08-6-2022.
V/v: "T/c chia tài sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLPT- DS ngày 19/7/2021 về "Tranh chấp chia tài sản thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hồng A, sinh năm 1934, có mặt.

Địa chỉ: xxx đường H, phường H, thành phố P, tỉnh G.

- Đồng bị đơn: Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1964, có mặt

Bà Lê Thị N, sinh năm 1955, có mặt

Ông Lê Đình P, sinh năm 1967, có mặt

Cùng địa chỉ: nnn khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1948, có mặt

Địa chỉ: cc, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1962, vắng mặt

Địa chỉ: ff, thành phố P, G.

3. Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1965, vắng mặt

Địa chỉ: iii thành phố P, G.

4. Ông Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1967, vắng mặt

Địa chỉ: thành phố P, G

5. Ông Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1970, vắng mặt

Địa chỉ: xã V, Tp K, tỉnh K.

6. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1971, vắng mặt

Địa chỉ: thành phố K, tỉnh K

7 Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972, vắng mặt

Địa chỉ: thành phố P, tỉnh G

8. Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1976, vắng mặt

Địa chỉ: thành phố P, G

9. Bà Lê Thị Ngọc Liên, sinh năm 1963, vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực A, phường N, thị xã A, Bình Định.

10. Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1952, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã A, tỉnh Bình Định.

11. Bà Lê Thị L, sinh năm 1959, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã A, Bình Định.

12. Bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1957, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã A, Bình Định.

13. Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1966, vắng mặt

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định

14. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã A, Bình Định.

15. Ông Lê Đình Hiến, sinh năm 1967, vắng mặt

Địa chỉ:thành phố K, tỉnh K.

16. Ông Lê Văn C (chết năm 2020)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông C:

16.1 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952 (lúc nhỏ thường gọi: Nguyễn Thị Đ), vắng mặt

Địa chỉ: thị xã B, tỉnh Đ.

16.2 Anh Lê Văn C, sinh năm 1969, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã B, tỉnh Đ.

16.3 Anh Lê Văn T, sinh năm 1973, vắng mặt

Địa chỉ: thị xã B, tỉnh Đ.

16.4 Anh Lê Văn D, sinh năm 1975, vắng mặt

Địa chỉ: huyện X, tỉnh B

17. Ông Lê Minh N, sinh năm 1956, vắng mặt

18. Bà Lê Thị D, sinh năm 1950, vắng mặt

9. Ông Lê Đình T, sinh năm 1960, có mặt

20. Ông Lê Đình S, sinh năm 1969, vắng mặt

21. Ông Lê Đình H, sinh năm 1970, vắng mặt

22. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987, vắng mặt

23. Chị Lê Thị Thanh D, sinh năm 1992, vắng mặt

24. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1996, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

25. Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; Địa chỉ: Số GG, đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh H - Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Hồng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Lê Hồng A trình bày :Cha mẹ ông là cụ Lê G (chết năm 1960) và cụ Trần Thị L (chết năm 1991). Cụ Giá cụ L có sinh được 06 người con, gồm: 1/ Bà Lê Thị T (chết), có 04 người con gồm: Lê Văn C, Lê Ngọc Á, Lê Minh N, Lê Thị Ngọc L. 2/ Ông Lê Đình N (chết năm 1977), ông Ngại có 11 người con gồm: Lê Thị L, Lê Thị N, Lê Thị Kim S, Lê Đình T (ông T chết có vợ tên Lê Thị Lan A và 03 người con chung: Lê Thị Thu H, Lê Thị Thanh D và Lê Thanh T), Lê Đình T, Lê Đình S, Lê Đình P, Lê Đình T, Lê Thị Bích T, Lê Thị H, Lê Đình H. 3/Bà Lê Thị Thúy L (chết năm 2008), bà L có 07 người con gồm: Nguyễn Thị Thu Đ, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Tấn H. 4/Ông Lê Hồng A. 5/Ông Lê Văn X (chết lúc nhỏ, chưa có vợ con). 6/Bà Lê Thị Tuyết M.

Sinh thời, cụ Lê G và cụ Trần Thị L có tạo lập được một thửa đất có diện tích khoản 937m^2 thuộc thửa số 1028 tờ bản đồ số 01 (trong đó có 200m^2 đất ở vào 737m^2 đất vườn) tọa lạc khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi cụ, cụ L tạo lập đất cụ G cụ Lcó xây dựng một ngôi nhà tranh vách đất trên đất, sử dụng đến khoảng năm 1968 thì hư hỏng nặng, nên cùng năm các chị em ông gồm bà Lê Thị Thúy L, ông và bà Lê Thị Tuyết M góp công, góp của xây dựng ngôi nhà cấp 4 có hiện trạng như ngày hôm nay. Nhà và đất hiện nay bà Lê Thị Lan A, bà Lê Thị N, ông Lê Đình P đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất bà Lê Thị Lan A có xây dựng thêm nhà cấp 4, bà Lê Thị N xây dựng công trình phụ, hàng rào kẽm gai, xây dựng tường rào. Ngoài ra trên đất do bà A quản lý có xây dựng thêm một ngôi nhà cấp 4 nữa nhưng ông không biết là ai xây. Ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 17/9/1995 cho hộ gia đình ông Lê Đình T và yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Lê G và cụ Trần Thị Lư để lại, là nhà và đất có diện tích đất khoảng 937m^{2}tọa lạc tại khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Lan A, bà Lê Thị N, ông Lê Đình P thống nhất trình bày: Thống nhất về mối quan hệ gia đình và hàng thừa kế của cụ G, cụ L như lời ông Lê Hồng A trình bày. Cha của các ông bà là Lê Đình N (chết năm 1979), giữa ông N và bà Nguyễn Thị Đ (chết năm 1999) có 07 người con, gồm: Lê Thị N, Lê Thị Kim S, Lê Đình T (ông T chết có vợ là Lê Thị Lan A và 03 người con là Lê Thị

Thu H, Lê Thị Thanh D và Lê Thanh T), Lê Đình T, Lê Đình S, Lê Đình P, Lê Đình T. Giữa ông N và bà Nguyễn Thị Đ (chết) có 01 người con là bà Lê Thị L. Giữa ông N và bà H có 03 người con là Lê Thị Bích T, Lê Thị H và Lê Đình H.Về nguồn gốc nhà và đất hiện nay đang tranh chấp là do ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị Đ tạo lập, ông N bà Đ tạo lập nhà và đất vào thời gian nào thì họ không biết. Thời điểm ông N, bà Đ còn sống chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi ông N bà Đ chết, ông Lê Đình T quản lý, sử dụng đất. Năm 1993, nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T do ông T đứng tên. Sau khi ông T chết, bà Lê Thị Lan A, bà Lê Thị N, ông Lê Đình P trực tiếp quản lý đất và nhà đang tranh chấp. Bà Lê Thị Lan A, bà Lê Thị N, ông Lê Đình P không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý chia di sản thừa kế vì nhà đất đang tranh chấp không phải là di sản của cụ G, cụ L mà là của ông N, bà Đ để lại và hiện nay nhà nước đã cấp giấy chứng nhận cho hộ của ông T.

Các ông, bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bà Lê Thị Tuyết M trình bày:Thống nhất với lời trình bày của ông Lê Hồng A về quan hệ gia đình, nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp. Bà yêu cầu giải tỏa phần nhà của 03 người cháu xây dựng trên đất trả lại mặt bằng và chia di sản thừa kế của cụ G, cụ L theo quy định của pháp luật. Bà không trình bày bổ sung gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Thu Đ, ông Nguyễn Tấn S, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Tấn H do chị Nguyễn Thị Thu H làm đại diện thống nhất trình bày: Mẹ các ông bà tên Lê Thị Thúy L (chết năm 2008), cha tên Nguyễn Tấn Đ (chết tháng 2/2007 Âm lịch), cha mẹ có 07 người con chung tên Nguyễn Thị Thu Đ, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Tấn H. Thống nhất với yêu cầu của ông Lê Hồng A về việc chia thừa kế của cụ G, cụ L, trường hợp bà L được hưởng một phần di sản của cụ G, cụ L thì chị H đại diện nhận mà không yêu cầu chia nhỏ, chị yêu cầu được nhận hiện vật.

Bà Lê Thị L trình bày:Bà là con của ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị Đ, bà thống nhất về quan hệ gia đình và hàng thừa kế như lời ông A trình bày. Nguồn gốc nhà và đất là do ông bà nội của bà là cụ Lê G và cụ Trần Thị L tạo lập. Trường hợp bà có hưởng một phần thừa kế thì bà xin nhận.

Ông Lê Đình T trình bày: Vụ án đã nhiều lần đưa ra xét xử, sơ thẩm, phúc thẩm và kết thúc bằng bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng xử ngày 08/9/2015 đã có hiệu lực pháp luật. Từ thời gian đó đến nay không có bản án hay quyết định nào hủy bản án phúc thẩm nói trên. Ông không đồng ý chia nhà, đất theo yêu cầu của ông Lê Hồng A.

Bà Lê Thị Bích T trình bày:Bà là con của ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị H, bà không biết gì về nguồn gốc nhà, đất đang tranh chấp tọa lạc tại khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh B. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn C: Bà Nguyễn Thị N, anh Lê Văn T là vợ và con của ông C không biết nguồn gốc nhà, đất tranh chấp là của ai, không có yêu cầu gì. Đối với anh Lê Văn C, Tòa án nhân dân thị xã A đã thực hiện thủ tục Ủy thác lấy lời khai nhưng không có kết quả, nên không có lời khai. Đối với anh Lê Văn D Tòa án nhân dân thị xã A đã trực tiếp liên hệ với chính quyền địa phương đến nhà lấy lời khai nhưng không có anh D ở nhà, tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh D không đến làm việc nên không có lời khai.

Bà Lê Thị Ngọc L, ông Lê Ngọc Á, bà Lê Thị Kim S, bà Nguyễn Thị H, ôngLê Minh N, bà Lê Thị D, ông Lê Đình S, ông Lê Đình T, chị Lê Thị Thu H, anh Lê Thanh T, chị Lê Thị Thanh D:Đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không làm việc được nên không có lời khai.

Ông Lê Đình H: Tòa án đã thực hiện ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K lấy lời khai của ông H nhưng triệu tập nhiều lần ông H không đến làm việc nên không có lời khai.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã A – ông Huỳnh H trình bày:

Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân xã N (nay là phường N), căn cứ vào bản đồ đo đạc năm 1983, 1993 và đơn đăng ký quyền sử dụng đất cho ông Lê Đình T là hộ sản xuất nông nghiệp có 05 nhân khẩu thường trú tại xã N. Hội đồng xét giao quyền sử dụng đất của xã căn cứ quy chuẩn diện tích bình quân đầu người để xem xét cân đối (không kiểm tra hiện trạng và nguồn gốc sử dụng đất) trong đó thửa 1028, tờ bản đồ số 01, diện tích 937 m^2 (trong đó 200 m^2 đất ở và 737m^2 đất vườn). Trong thời gian cân đối và công khai thủ tục không phát sinh đơn thư khiếu nại hoặc tranh chấp đối với diện tích đã cân đối giao quyền sử dụng cho hộ ông Lê Đình T. Hội đồng xét giao quyền sử dụng đất của xã căn cứ bản đồ đo đạt năm 1993 và đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất của ông Lê Đình T, UBND xã N có tờ trình đề nghị, UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01620/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1995 cho hộ ông Lê Đình T trong đó có thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 01, diện tích 937 m^2 (trong đó 200 m^2 đất ở và 737m^2 đất vườn).

Việc UBND huyện A (nay là thị xã A) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01620/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1995 cho hộ ông Lê Đình T là đúng theo trình tự, quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01620/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1995 đã cấp cho hộ ông Lê Đình T.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 165, 186, 220, 264, 267, và Điều273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 688, 623 Bộ luật Dân sự, Điều 101 Luật đất đai, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M, bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị Thu Đ, ông Nguyễn Tấn S, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Tấn H về việc chia di sản thừa kế nhà (phần nhà ký hiệu 2) và thửa đất số 1028 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định được Ủy ban nhân dân huyện A (nay là thị xã A) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01620/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1995 cho hộ ông Lê Đình T có diện tích theo giấy chứng nhận là 937 m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 737m^2 đất vườn), diện tích theo đo đạc thực tế là 831m^2 (trong đó có 384,5 m^2 đất và 121,3 m^2 nhà nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ) có sơ đồ hiện trạng nhà, đất lập ngày 22/01/2021 kèm theo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lệ phí đo đạc, án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/6/2021, nguyên đơn ông Lê Hồng A, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm chia di sản thừa kế của cụ Lê G và cụ Trần Thị L gồm nhà, đất thuộc thửa đất số 1028 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại khu vực Cẩm Văn, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Hồng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Thu H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Hồng A**,** bà Nguyễn Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lê G và cụ Trần Thị L gồm nhà, đất thuộc thửa đất số 1028 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Đ, ông Nguyễn Tấn S, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Tấn Đ, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H, bà Lê Thị Ngọc L, ông Lê Ngọc Á, bà Lê Thị L, bà Lê Thị Kim S, bà Lê Thị Bích T, bà Nguyễn Thị H, ông Lê Đình H, bà Nguyễn Thị N, anh Lê Văn C, anh Lê Văn T, anh Lê Văn D, ông Lê Minh N, bà Lê Thị D, ông Lê Đình S, chị Lê Thị Thu H, chị Lê Thị Thanh D, anh Lê Thanh T, UBND thị xã A vắng mặt tại phiên tòa lần 2, căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01620/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1995 thì thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 1, diện tích 937m^2 (trong đó 200m^2 đất ở , 737m^2 đất vườn), đo đạc thực tế là 831,4m^2 tọa lạc tại Khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định do UBND thị xã A cấp cho hộ ông Lê Đình T gồm 5 nhân khẩu (Lê Đình T, Lê Đình P, Lê Thị Lan A, Lê Thị Thu H, Lê Thị Thanh D). Tuy nhiên, nguồn gốc thửa đất này là của cụ Lê G (chết năm 1960) và cụ Trần Thị L (chết năm 1991) tạo lập, điều này nguyên đơn ông Lê Hồng A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết M trình bày và được thể hiện qua lời trình bày của bị đơn bà Lê Thị Lan A trong vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung" tại đơn kháng cáo đề ngày 14/12/2007 bà thừa nhận di sản của cụ G và cụ L để lại 130m^2 đất nằm phía Tây Bắc (bút lục số 403) nhưng diện tích đất nói trên đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Đình T theo Nghị định số 64/1993/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ nên UBND huyện An Nhơn (nay là thị xã A) tiến hành cân đối giao quyền đối với đất nông nghiệp và đất ở cho hộ gia đình ông Lê Đình T theo đơn đăng ký mà không kiểm tra hiện trạng và nguồn gốc sử dụng đất trong đó có 200m^2 đất ở. Do đó về thời hiệu khởi kiện thừa kế theo khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự "Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản" nên yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M được Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật thừa kế là đúng thẩm quyền.

[3] Về người thừa kế, hàng thừa kế, thừ kế thế vị, xét thấy: Cụ G và cụ L trước khi chết không để lại di chúc, xác định di sản của cụ G và cụ L để lại là đất ở

thuộc thửa đất số 1028, tờ bản đồ số 1 tại Khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định do UBND thị xã A được chia thừa kế theo pháp luật theo Điều 649, 650, 651, 652 của Bộ luật Dân sự. Cụ G và cụ L có 06 người con, gồm: Bà Lê Thị T, Ông Lê Đình N (chết năm 1977), Bà Lê Thị Thúy L (chết năm 2008), Ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M, Ông Lê Văn X (chết lúc nhỏ, chưa có vợ con nên không chia). Như vậy, tài sản chung của cụ G và cụ L được chia 5 phần cho 5 người con ở hàng thừa kế thứ nhất gồm: 1/ Bà Lê Thị T (chết) nên 04 người con gồm của bà T là: Lê Văn C, Lê Ngọc Á, Lê Minh N, Lê Thị Ngọc L được thừa kế thế vị; 2/ Ông Lê Đình N (chết năm 1977) nên 11 người con được thừa kế thế vị gồm: Lê Thị L, Lê Thị N, Lê Thị Kim S, Lê Đình T (ông T chết có vợ tên Lê Thị Lan A và 03 người con chung: Lê Thị Thu H, Lê Thị Thanh D và Lê Thanh T), Lê Đình T, Lê Đình S, Lê Đình P, Lê Đình T, Lê Thị Bích T, Lê Thị H, Lê Đình H; 3/Bà Lê Thị Thúy L (chết năm 2008) nên 07 người con được thừa kế thế vị gồm: Nguyễn Thị Thu Đ, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Tấn H; 4/Ông Lê Hồng A; 5/Bà Lê Thị Tuyết M nhưng tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án ở cấp sơ thẩm không có đầy đủ ý kiến của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị T, ông Lê Đình N, bà Lê Thị Thúy L là những người được hưởng tài sản thừa kế của cụ G và cụ L theo Điều 652 của Bộ luật dân sự và tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Đình T trình bày ông Lê Văn C (là con của bà Lê Thị T) có 03 người vợ và không rõ có bao nhiêu người con, còn ông Lê Hồng A thì trình bày ông Lê Văn C có 02 người vợ nhưng không rõ có bao nhiêu người con nhưng cấp sơ thẩm chưa xác định những người thừa kế thế vị của ông C để đưa vào tham gia vụ án với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C là vi phạm tố tụng làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó để giải quyết triệt để vụ án, cấp phúc thẩm cần phải hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy và ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M là người cao tuổi nên ông A, bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 53/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Hồng A, bà Lê Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND thị xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa